

Bản án số: 62/2020/HS-ST
Ngày 04-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở TAND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/HSST ngày 26-6-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 19/8/2020 đối với bị cáo:

Đào Xuân M, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn 4, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Xuân H và bà Nguyễn Thị T, có vợ Phạm Thị C (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2017, gia đình bị cáo có ba chị em bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 16/4/2020 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 và chị Bùi Thị L, sinh năm 1991; Đều trú tại: thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1964.

Trú tại: tổ dân phố K, thị trấn T, huyện G, TP Hà Nội, đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân M có quen biết từ trước với anh Nguyễn Văn Q, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên M đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Q để cầm cố lấy tiền tiêu sài. Khoảng 7 giờ, ngày 17/3/2020, M đến nhà anh Q nói dối mượn xe máy Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số 34E1-017... của anh Q để chở con về nhà ông ngoại (ông Phạm Văn V ở xã C, huyện Tứ Kỳ), anh Q tưởng thật nên đã cho mượn. Sau khi mượn được xe máy, M một mình điều khiển xe máy về nhà bạn là Lê Văn T ở phố K, thị trấn T, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội cầm cố chiếc máy trên cho bà Lê Thị Bích H (là mẹ anh T) được 3.000.000 đồng, sau đó M chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 28/3/2020, không thấy M trả xe, anh Q đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã Q. Đến ngày 16/4/2020, bà H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số 34E1-017... cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-DGTS ngày 03/4/2020, Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số 34E1-017... tại thời điểm ngày 17/3/2020 có giá trị là 9.000.000đ (Chín triệu đồng chẵn).

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSTK ngày 25-6-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Đào Xuân M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo Đào Xuân M từ 10 tháng tù đến 13 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; *Về trách nhiệm dân sự:* không đặt ra giải quyết.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Văn Q, chị Bùi Thị L đề nghị giải quyết vắng mặt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự: đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Lê Thị Bích H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo khi nhận cầm cố chiếc xe máy của anh Q và cho bị cáo toàn bộ số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 7 giờ ngày 17/3/2020, M đến nhà anh Q ở thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ nói dối anh Q cho mượn xe để chở con về nhà ông ngoại. Do tin là thật nên anh Q đã giao chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số 34E1-017... cho M, sau đó M đã đem cầm cố chiếc xe máy trên cho bà Lê Thị Bích H được 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân hết, không trả lại xe. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận được hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chiếc xe máy mà M chiếm đoạt có trị giá 9.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS, như Quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số 34E1-017... cho anh Q, người bị hại đã nhận lại chiếc xe máy trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về

trách nhiệm dân sự, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết. Bà Lê Thị Bích H đã bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng để cầm cố chiếc xe máy trên nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, bà H đã giao lại chiếc xe máy trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và cho bị cáo số tiền trên, không yêu cầu M hoàn trả. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đào Xuân M** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Đào Xuân M 09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2020.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân